

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2024/DS-ST

Ngày 13/9/2024

Về “Tranh chấp bồi thường thiệt  
hại do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Đức Chương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hoàng Việt;

2. Ông Thạch Văn Mên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Khánh Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Lý Út Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 (Vắng mặt); địa chỉ: Số nhà 117 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng;

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (Có mặt); địa chỉ: Số nhà 278/46/77 đường T, khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991 (Vắng mặt) và anh Lý Hồng D, sinh năm 1989 (Vắng mặt); địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện ngày 07/9/2023 (Bút lục 01), quá trình giải quyết vụ án (Bút lục 181) và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T và người đại diện theo ủy quyền của ông T là chị Nguyễn Thị T đều trình bày:

Vào lúc 00 giờ 56 phút ngày 16/02/2023, ông T từ nhà hàng xóm về gần đến nhà thì bị anh Phạm Văn H và anh Lý Hồng D chặn đường hành hung gây thương tích, ông T phải nằm viện điều trị. Sự việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề giải quyết, theo Thông báo số 107 ngày 20/4/2023 về Kết luận giám định thì ông T bị thương tích 5% nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định số 26 ngày 05/7/2023 về không khởi tố vụ án hình sự. Nay, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc anh H và anh D bồi thường tổng số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng); trong đó, chi phí điều trị là 7.359.910 đồng, chi phí thuê xe là 2.925.000 đồng, tổn thất tinh thần là 14.900.000 đồng, mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị là 7.200.000 đồng, thu nhập thực tế của ông T bị mất là 7.200.000 đồng, chi phí phục hồi sức khỏe sau điều trị là 4.470.000 đồng và thu nhập bị giảm sút sau điều trị thương tích là 6.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp là: Bản sao Căn cước công dân; Hợp đồng ủy quyền; bản sao Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm và không khởi tố vụ án hình sự, Giấy chứng nhận thương tích; Bảng kê tiền thuốc điều trị thương tích; bản sao Đơn xin xác nhận thu nhập cá nhân của ông T và của người chăm sóc; bản photocopy các hóa đơn bán hàng, đơn thuốc, phiếu bán thuốc, phiếu chỉ định Xquang KTS, phiếu chỉ định chụp CT Scanner, phiếu chỉ định điện não, Giấy ra viện; Đơn yêu cầu miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí; Đơn yêu không hòa giải theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Bút lục 02-41).

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2024 (Bút lục 62) cũng như quá trình giải quyết vụ án (Bút lục 181), bị đơn là anh Phạm Văn H và Lý Hồng Di cùng trình bày:

Anh H với anh D thống nhất thay đổi ý kiến theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/4/2024, cụ thể là: Anh H và anh D hoàn toàn thống nhất, đồng ý với các ý kiến trình bày cũng như yêu cầu và tài liệu, chứng cứ của bên nguyên đơn giao nộp; đồng ý nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông T tổng số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng), theo yêu cầu của ông T. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và còn nuôi con nhỏ nên anh H với anh D không có khả năng trả tiền một lần với thời hạn do nguyên đơn đưa ra; anh H và anh D thống nhất nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền nêu trên nhưng chỉ đồng ý trả chậm, mỗi tháng trả 200.000 đồng (Mỗi tháng trả hai trăm ngàn đồng). Anh H với anh D đều khẳng định không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo, gia đình liệt sĩ hoặc có công với cách mạng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận.

- *Tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được gồm:* Biên bản lấy lời khai của các bị đơn (Bút lục 62); bản sao hồ sơ giải quyết tin báo tố giác tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trần Đề (Bút lục 79-162). Các đương sự đều không có ý kiến phản đối về tài liệu, chứng cứ do đương sự khác giao nộp và do Tòa án thu thập được.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề nêu quan điểm:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bị đơn Phạm Văn H và Lý Hồng D phải trả ông T số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng); quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng.

Ông T khởi kiện, yêu cầu anh H và anh D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do cùng thực hiện hành vi gây thương tích, xâm phạm sức khỏe của ông T. Tranh chấp này được pháp luật điều chỉnh tại Điều 590, các quy định tương ứng khác của Bộ luật Dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng quy định tại Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Phạm Văn H và Lý Hồng D được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn và Kiểm sát viên yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt anh H, anh D.

[2] Về nội dung giải quyết.

- Căn cứ ý kiến thừa nhận, thống nhất của các bên cũng như hồ sơ giải quyết tin báo tố giác tội phạm của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Trần Đề, thì: Các đương sự xác định anh H với anh D gây thương tích cho ông T nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Phía bị đơn đã có lỗi, có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông T. Bên nguyên đơn, phía bị đơn cùng thừa nhận ông T bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng).

- Căn cứ lời trình bày của các bị đơn, thì: Do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và còn nuôi con nhỏ nên anh H với anh D không có khả năng bồi thường một lần toàn bộ thiệt hại của ông T; chỉ đồng ý trả chậm, mỗi tháng trả 200.000 đồng (Mỗi tháng trả hai trăm ngàn đồng).

Từ các căn cứ trên, đối chiếu với quy định tại điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở khách quan để kết luận về hành vi của anh H với anh D và hậu quả đã xâm phạm sức khỏe của ông T, gây thiệt hại cho ông T như sau:

Vào tối ngày 16/02/2023, anh H và anh D với ông T cùng đi dự đám cưới của người cùng xóm. Đến hơn 12 giờ khuya thì anh H ra về, anh D còn về sau anh H. Khi anh H về đến gần cổng nhà ông T thì gặp ông T, tại đây hai bên cự cãi qua lại, do thiếu kìm chế nên anh H đã dùng tay đánh ông T nhưng không nhằm vào vị trí nào, chỉ quơ tay hai cái trúng ông T; lúc này anh D cũng về tới, dù có can ngăn nhưng vẫn cùng anh H ẩu đả với ông T và chỉ chấm dứt khi vợ của ông T có mặt. Hậu quả làm ông T bị thương tích nhẹ, phải điều trị tại bệnh viện; phải tốn chi phí thuê xe, điều trị, tổn thất tinh thần, mất thu nhập của ông T và người chăm sóc trong thời gian điều trị, chi phí phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng). Mặc dù thừa nhận có lỗi, đồng ý bồi thường tổng số tiền thiệt hại này nhưng anh H với anh D chỉ đưa ra phương án thanh toán mỗi tháng 200 ngàn đồng, ông T không chấp nhận nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Xét tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được, thì:*

Việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án được thực hiện đúng quy định tại điểm a, điểm g Khoản 2 Điều 97 và Điều 98, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều thừa nhận tài liệu, chứng cứ do đương sự khác giao nộp và do Tòa án thu thập được. Vì vậy, toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án có giá trị là chứng cứ để giải quyết vụ án.

*Xét yêu cầu khởi kiện của ông Tòng, thì thấy:*

Các yêu cầu bồi thường về loại thiệt hại, mức thiệt hại phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Thiệt hại của nguyên đơn do anh H, anh D gây ra. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn cùng bồi thường là có căn cứ chấp nhận quy định tại Khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự, được hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 587 của Bộ luật Dân sự.

*Xét các lý lẽ, nguyện vọng của phía bị đơn thì thấy:*

Anh H với anh D đều khẳng định không thuộc trường hợp hộ nghèo, cận nghèo, gia đình liệt sĩ hoặc có công với cách mạng được Nhà nước cấp giấy chứng nhận; đồng thời, thiệt hại của ông T hoàn toàn do lỗi của các bị đơn. Trong khi đó, về nguyên tắc bồi thường tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự và Điều 3 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời nếu không có thỏa thuận khác, người chịu trách nhiệm bồi thường không được giảm mức bồi thường nếu có lỗi và thiệt hại không quá lớn so với khả năng kinh tế. Vì vậy, các bị đơn đưa ra lý do hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và còn nuôi con nhỏ; chỉ đồng ý trả chậm, mỗi tháng trả 200.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T, về buộc anh H với anh D bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 50.054.910 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Cụ thể: Anh H với anh D phải liên đới chịu  $(50.054.910 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.502.745 \text{ đồng}$ .

[4] Về quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 143, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 590, Khoản 1 Điều 584, Điều 585, Điều 586, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 2, Điều 3, Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

### ***Tuyên xử:***

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh T đối với anh Phạm Văn H và anh Lý Hồng D, về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Buộc anh H và anh D có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông T số tiền là 50.054.910 đồng (Năm mươi triệu không trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười đồng). Việc bồi thường được thi hành ngay mặc dù Bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Nếu anh H với anh D không thực hiện bồi thường thì kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, anh H với anh D phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

## **2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

Anh Phạm Văn H với anh Lý Hồng D phải liên đới chịu số tiền là 2.502.745 đồng (Hai triệu năm trăm lẻ hai ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Ông T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do ông T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải xử lý.

**3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án; các bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.**

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, VT.

**CHU ĐỨC CHUÔNG**